

Bản án số: 73./20225/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2025
(V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17/4/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Phương H, sinh năm 1993; Thẻ CCCD số: 008193009084; Cấp ngày 04/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C. Địa chỉ: Số nhà B, tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1994; Thẻ CCCD số: 008094005298; Cấp ngày 04/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C. Địa chỉ: Số nhà B, tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2025 và các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Phương H và anh Nguyễn Kim T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2014 tại UBND Phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang) . Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó anh T mới bộc lộ tính nết nóng nảy, cục cằn, chơi bời, phá phách tài sản, dùng bạo lực đánh đập chị H rất nhiều lần, cứ mỗi lần đi uống rượu về đến nhà là anh T chửi xúc phạm, đánh chị H. Những lần xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã được hai bên gia đình nhắc nhở, giáo dục nhưng anh T vẫn không thay đổi, vì vậy chị H bị tổn thương cả về thể lực và tinh thần, nên quyết định

ly thân với anh T để về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2024 đến nay, trong thời gian chị H sống ly thân, nhiều lần anh T có đến nhà bố mẹ đẻ chị H xúc phạm, đe dọa chị H. Vì vậy, chị H đã phải làm đơn gửi Toà án xin giải quyết Ly hôn nhiều lần nhưng anh T đã hứa hẹn thay đổi, vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con, chị H đã rút đơn khởi kiện, sau đó anh T vẫn tính nào tạt đấy, đến nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được, sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển toàn diện của con và cuộc sống riêng của chị H và anh T, vì vậy chị tiếp tục khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang (Toà án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang) giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Kim T theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Bùi Phương H và anh Nguyễn Kim T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H1. Sinh ngày 01/5/2015; Nguyễn Kim H2, sinh ngày 12/10/2016, khi Ly hôn chị H đề nghị Toà án giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1 và giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Kim T trình bày:* Anh T và chị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/3/2014 tại UBND Phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ A, phường T, cuộc sống của vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó anh T phải đi làm ăn xa nhà, vợ chồng sống xa cách nên thiếu sự tin tưởng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh T thấy vẫn có thể khắc phục được, vì vậy: Trong thời gian chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, đã nhiều lần anh T đến gặp chị H để trao đổi động viên chị H quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành nhưng chị H không nhất trí, nguyện vọng của anh T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh T nhất trí với lời khai của chị H, nếu phải ly hôn thì giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1 và giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Ngày 13/6/2025 Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang đã tiến hành xác minh lấy lời khai của anh T được thể hiện như nội dung trên. Vì vậy: Vụ án thuộc trường hợp không hoà giải được nên Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự thủ tục về nội dung và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình

tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Bùi Phương H có mặt đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh và thực hiện đúng thủ tục để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" do chị H và anh T đều có Địa chỉ tại tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Do chị H và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014: để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự và nguyện vọng của các con Nguyễn Minh H1. Sinh ngày 01/5/2015; Nguyễn Kim H2, sinh ngày 12/10/2016 thể hiện trong các biên bản lấy lời khai và đơn của con gửi Tòa án, và ý kiến của chị H, anh T, sau khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1; giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

- Về án phí : Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Bùi Phương H phải chịu toàn bộ án phí xét xử sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Nguyên đơn trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng Dân sự: Tại thời điểm chị Bùi Phương H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Kim T thể hiện anh T có nơi cư trú ổn định tại tổ dân phố T, phường M, tỉnh Tuyên Quang, do đó Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tuyên Quang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]. *Về Quan hệ hôn nhân:* Năm 2014 chị Bùi Phương H và anh Nguyễn Kim T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Nay là phường M, tỉnh Tuyên Quang). Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được Pháp luật

bảo vệ. Do anh T không nhất trí ly hôn với chị H, nhưng nhất trí về việc nuôi con chung sau khi ly hôn với chị H được thể hiện trong Biên bản lấy lời khai của Toà án ngày 13/6/2025 (bút lục 45). Tại phiên toà, Hội đồng xét xử - xét thấy: Trong thời gian chung sống anh T đã có hành vi bạo lực đối với chị H nhiều lần làm cho hôn nhân, giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Toà án, sau đó do tôn trọng ý kiến của anh T mong muốn vợ chồng cùng thay đổi để đoàn tụ nên chị H đã rút đơn về nhưng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng vẫn không thể khắc phục được, chị H lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn, trong thời gian Toà án giải quyết vụ án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy: Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã không thể tiến hành hoà giải để khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng theo nguyện vọng của anh T có trong lời khai. Do đó: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị H, ý kiến của Đại Diện Viện Kiểm sát tại phiên toà đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Phương H được ly hôn với anh Nguyễn Kim T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. *Về con chung*: Chị H và anh T cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung tên là Nguyễn Minh H1, Sinh ngày 01/5/2015; Nguyễn Kim H2, sinh ngày 12/10/2016. Sau khi Ly hôn chị H và anh T cùng có nguyện vọng giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1; giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét yêu cầu của chị H, anh T về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ vào nơi ở và khả năng kinh tế thực tế của mỗi bên cũng như quyền lợi mọi mặt của người con. Theo lời khai của chị H, anh T xác định hiện nay nơi ở và thu nhập hàng tháng của bố mẹ đều đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng các con phát triển và trưởng thành toàn diện. Đồng thời nguyện vọng của con Nguyễn Minh H1, Nguyễn Kim H2 tại Bút lục số 30,31 phù hợp với ý kiến của chị H và anh T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1 và giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đối với người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, trong thời gian con chưa đủ 18 tuổi chị H và anh T có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3]. *Về tài sản chung, Công nợ chung*: Chị H và anh T đều có ý kiến không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Phương H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Phương H và anh Nguyễn Kim T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Ly hôn, Tranh chấp nuôi con của chị Bùi Phương H với anh Nguyễn Kim T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Phương H được ly hôn với anh Nguyễn Kim T.

3. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh H1, sinh ngày 01/5/2015; Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Kim H2, sinh ngày 12/10/2016 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đối với người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, trong thời gian con chưa đủ 18 tuổi chị H và anh T có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Bùi Phương H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Tuyên Quang) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000366 ngày 14 tháng 4 năm 2025.

5. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Phương H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 1 Tuyên

Quang;

- UBND Phường Minh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Hiền

